

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo cử nhân sư phạm

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 31/CP, ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT, ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi chương trình đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ công văn số 2515/CV-ĐHSP, ngày 3 tháng 7 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc hướng dẫn rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo;

Xét đề nghị của các Trưởng Phòng Đào tạo; Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo cử nhân sư phạm của Trường Đại học Sư phạm áp dụng cho khóa đào tạo K53 trở đi.

Điều 2. Chuẩn đầu ra là căn cứ để rà soát, cập nhật, điều chỉnh, đánh giá chương trình đào tạo; xây dựng chương trình đào tạo; tổ chức hoạt động đào tạo và kiểm tra, giám sát các hoạt động đào tạo.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để c/đ);
- Các đơn vị (để t/h);
- Lưu: VT, ĐT, KT&ĐBCLGD 

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Mai Xuân Trường

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CỬ NHÂN SƯ PHẠM HÓA HỌC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5499/QĐ-ĐHSP ngày 3 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm)

1. Chuẩn đầu ra

1.1. Về kiến thức

*** Kiến thức chung**

1) C1: Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; pháp luật Việt Nam, quốc phòng - an ninh trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.

2) C2: Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản của tâm lý học, giáo dục học và quản lý nhà trường vào việc tổ chức hoạt động dạy học hóa học và hoạt động giáo dục ở trường phổ thông.

*** Kiến thức chuyên môn**

3) C3: Vận dụng được kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên sâu của Hóa học vô cơ, Hóa học hữu cơ, Hóa học phân tích, Hóa lý vào dạy học môn Hóa học và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở trường phổ thông.

4) C4: Vận dụng được kiến thức thực hành hóa học vào dạy học môn Hóa học và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở trường phổ thông.

5) C5: Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu cơ bản về khoa học tự nhiên, giáo dục Hóa học, sử dụng kết quả nghiên cứu góp phần đổi mới quá trình dạy học và giáo dục.

1.2. Về kĩ năng

*** Kĩ năng chung**

6) C6: Giao tiếp có hiệu quả với học sinh, đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và các bên liên quan khác.

7) C7: Thực hiện được hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học, giáo dục và hướng nghiệp

8) C8: Đạt trình độ tin học IC3, ICDL, MOS hoặc tương đương và ứng dụng được trong hoạt động chuyên môn, giáo dục.

9) C9: Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam và sử dụng được trong hoạt động giao tiếp.

10) C10: Thực hiện được các hoạt động tự trải nghiệm nghề nghiệp để tìm kiếm cơ hội khởi nghiệp và dẫn dắt người khác tìm kiếm cơ hội khởi nghiệp.

*** Kĩ năng chuyên môn**

11) C11: Thực hiện thành thạo các phương pháp dạy học bộ môn Hóa học, các phương pháp, hình thức, kĩ thuật kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và



sự tiến bộ của học sinh Xử lý được các tình huống xảy ra trong hoạt động dạy học, giáo dục học sinh.

12) C12: Thực hiện thành thạo các thao tác thực hành thí nghiệm hóa học trong dạy học môn Hóa học, môn Khoa học tự nhiên ở trường phổ thông.

13) C13: Thực hiện thành thạo các phương pháp hướng dẫn học sinh phổ thông nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Hóa học và Khoa học tự nhiên.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

14) C14: Hiểu và thực hiện đúng các quy định về đạo đức nhà giáo, quy chế dân chủ ở trường phổ thông.

15) C15: Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm, thể hiện được quan điểm cá nhân trước các vấn đề cần giải quyết.

16) C16: Nhận thức được nhu cầu và có khả năng lập kế hoạch học tập suốt đời.

2. Vị trí việc làm của người học sau tốt nghiệp

- Làm giáo viên giảng dạy môn hóa học và môn Khoa học tự nhiên tại các trường THCS, THPT, các Trung tâm GDTX, các trường Trung học chuyên nghiệp, các trường Cao đẳng nghề, các trường Đại học... có học môn Hóa học;

- Làm cán bộ công tác tại các Sở, ngành như: Sở giáo dục, sở KH&CN&MT, các cơ sở sản xuất như SX xi măng, luyện kim... và các ngành cần sử dụng kiến thức hóa học;

- Làm cán bộ nghiên cứu tại các Trung tâm, Viện nghiên cứu liên quan đến Hóa học;

- Tham gia phục vụ trong Quân đội hoặc Công an trong một số nhiệm vụ cần sử dụng kiến thức chuyên môn về Hóa học.

3. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau tốt nghiệp:

Người tốt nghiệp có thể tiếp tục học thạc sĩ và tiến sĩ trong và ngoài nước.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS. Mai Xuân Trường

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Nguyễn Thị Hiền Lan

